TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SA ĐÉC
TỈNH ĐỒNG THÁP

Bản án số: 30/2021/DSST
Ngày: 14 - 12 - 2021
V/v tranh chấp dân sự
về hợp đồng hụi

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SA ĐÉC-TỈNH ĐỒNG THÁP

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Hoàng Minh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Liêm.

2. Bà Cao Thị Diệu Hiền.

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Kim Kiều – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Sa Đéc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sa Đéc tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Ly Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 121/2021/DSST ngày 26 tháng 4 năm 2021 về "Tranh chấp dân sự về hợp đồng hụi", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2021/QĐST-DS ngày 29 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị U, sinh năm 1970. Địa chỉ: Số 201, ấp K, xã T, thành phố S1, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Bà Trần Thị Tuyết H, sinh năm 1958. Địa chỉ: Số 50, ấp N, xã T, thành phố S1, tỉnh Đồng Tháp

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Hoàng S, sinh năm 1950. Địa chỉ: Số 50, ấp N, xã T, thành phố S1, tỉnh Đồng Tháp.

Bà U, bà H có mặt tại phiên tòa. Ông S có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện đề ngày 01 tháng 4 năm 2021 và quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn bà Nguyễn Thị U trình bày:

Bà Nguyễn Thị U có tham gia 05 dây hụi do bà Trần Thị Tuyết H làm chủ, cụ thể:

+ Dây 1: hụi mở ngày 15/5/2017, hụi 1.000.000 đồng, hụi gồm 20 phần, bà U tham gia 1 phần, đóng hụi được 19 lần, dây hụi này đã mãn và bà U là người hốt hụi chót nhưng chưa hốt hụi, nếu bà U hốt hụi thì sẽ được số tiền 19.000.000 đồng – 400.000 đồng tiền huê hồng = 18.600.000 đồng.

+ Dây 2: hụi mở ngày 15/6/2017, hụi 500.000 đồng, hụi gồm 20 phần, bà U tham gia 2 phần, đóng được 18 lần, dây hụi này đã mãn và bà U là người hốt hụi chót nhưng chưa hốt hụi, nếu bà U hốt hụi thì sẽ được số tiền 9.000.000 đồng x 2 – 300.000 đồng tiền huê hồng = 17.700.000 đồng.

+ Dây 3: hụi mở ngày 30/11/2017, hụi 200.000 đồng, hụi gồm 26 phần, bà U tham gia 2 phần, đóng được 24 lần, dây hụi này đã mãn và bà U là người hốt hụi chót nhưng chưa hốt hụi, nếu bà U hốt hụi thì sẽ được số tiền 4.800.000 đồng x 2 – 100.000 đồng tiền huê hồng = 9.500.000 đồng.

+ Dây 4: hụi mở ngày 15/10/2018, hụi 500.000 đồng, hụi gồm 20 phần, bà U tham gia 2 phần, bà U chưa hốt hụi, bà U đóng được 8 lần với số tiền 6.120.000 đồng thì bà H úp dây hụi (hủy hụi).

+ Dây 5: hụi mở ngày 15/10/2018, hụi 1.000.000 đồng, hụi gồm 20 phần, bà U tham gia 1 phần, bà U chưa hốt hụi, bà U đóng được 8 lần với số tiền 6.070.000 đồng thì bà H úp dây hụi (hủy hụi).

Việc bà U chưa hốt các dây hụi 1, 2, 3 là do bà H có khó khăn về kinh tế nên thỏa thuận với bà U là bà H sẽ giữ lại và đóng lãi cho bà U 3%/tháng, bà U đồng ý và xác định bà H có đóng lãi đầy đủ.

Như vậy số tiền bà U được nhận nếu hốt các dây hụi 1, 2, 3 là 18.600.000 đồng + 17.700.000 đồng + 9.500.000 đồng = 45.800.000 đồng. Số tiền bà U đã đóng cho bà U đối với các dây hụi 4, 5 là 6.120.000 đồng + 6.070.000 đồng = 12.190.000 đồng.

Nay bà U yêu cầu bà H và chồng là ông Lê Hoàng S liên đới trả tiền hụi của 05 dây hụi nêu trên là 57.990.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Đối với việc bà H thừa nhận có nợ bà U số tiền hụi 57.990.000 đồng, nhưng trình bày là đã thỏa thuận với bà U chỉ trả lại tiền vốn mà bà U đã đóng là 48.640.000 đồng, bà U xác định không có việc thỏa thuận như bà H trình bày, bà U vẫn giữ ý kiến yêu cầu bà H, ông S liên đới trả số tiền 57.990.000 đồng.

Đối với việc bà H cho rằng bà H có tham gia 02 dây hụi do bà U làm chủ mở ngày 29/5/2018 và 15/8/2018 AL, bà U xác định bà H chỉ có tham gia dây hụi 15/8/2018 AL và các bên đã tất toán với nhau xong. Trường hợp bà H có chứng cứ chứng minh bà U chưa tất toán xong thì có quyền khởi kiện bằng vụ án khác.

Quá trình tham gia tố tụng tại tòa án, bị đơn bà Trần Thị Tuyết H trình bày:

Bà H xác định bà U có tham gia 05 dây hụi do bà H làm chủ như bà U đã trình bày. Việc bà H chưa giao tiền hụi cho bà U ở các dây hụi 1, 2, 3 là do có khó khăn về kinh tế nên bà H có nói với bà U là từ từ trả thì bà U đồng ý, không có trả lãi như bà U trình bày. Bà H thống nhất có nợ bà U số tiền hụi 57.990.000 đồng, tuy nhiên do hoàn cảnh khó khăn nên khi vỡ hụi bà H có xin bà U được trả lại số tiền hụi vốn mà bà U đã đóng, xin được miễn trả đối với các khoản tiền lời (hốt chót các dây hụi 1, 2, 3) và được bà U đồng ý, do đó bà H thống nhất cùng ông S liên đới trả cho bà U số tiền 48.640.000 đồng.

Đối với việc bà H trình bày có tham 02 dây hụi do bà U làm chủ, bà H xác định không có yêu cầu gì đối với bà U trong vụ án này, nếu có tranh chấp, bà H sẽ khởi kiện bằng 01 vụ án khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Lê Hoàng S có đơn xin xét xử vắng mặt, tuy nhiên quá trình tố tụng ông S có trình bày: Việc chơi hụi giữa bà U và bà H ông S có biết, nhưng không rõ chi tiết. Giữa ông và bà H là vợ chồng, nên ông đồng ý liên đới cùng bà H trả nợ cho bà U. Ngoài ra không có ý kiến gì khác.

** Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến*

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Tuân thủ và chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Tòa án xác định đúng quan hệ pháp luật, tư cách của người tham gia tố tụng, thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự và bảo đảm thời hạn chuẩn bị xét xử cũng như chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu.

- Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị U. Buộc bà Trần Thị Tuyết H và ông Lê Hoàng S liên đới trả cho bà Nguyễn Thị U số tiền hụi còn nợ là 57.990.000 đồng. Về án phí đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp dân sự về hợp đồng hụi thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân theo quy định tại khoản 3, Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại thành phố Sa Đéc nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Sa Đéc theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Quá trình tham gia tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Hoàng S có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; xét xử vắng mặt ông S.

[2] Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng, bà Nguyễn Thị U xác định có tham gia 05 dây hụi do bà Trần Thị Tuyết H làm chủ, trong đó các dây hụi 1, 2, 3 đã mãn nhưng bà U chưa hốt hụi, nếu hốt hụi thì sau khi cấn trừ tiền huê hồng bà sẽ được nhận số tiền 45.800.000 đồng; đối với các dây hụi 4, 5 thì đến khi bà H úp hụi (hủy hụi) bà U đã đóng hụi cho bà H được số tiền 12.190.000 đồng, nên bà U yêu cầu bà H và ông S liên đới trả số tiền hốt hụi chót của các dây hụi 1, 2, 3 và tiền vốn đã đóng của các dây hụi 4, 5 tổng cộng là 57.990.000 đồng. Bà H thừa nhận có làm chủ 05 dây hụi và thống nhất số tiền hụi như bà U đã trình bày, nên đây là tình tiết không cần phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét ý kiến của bà H chỉ đồng ý trả số tiền 48.640.000 đồng với lý do hoàn cảnh khó khăn, khi vỡ hụi thì bà H có gặp bà U để thỏa thuận xin chỉ lấy lại tiền vốn đã đóng, không lấy tiền lời (hốt hụi chót), bà U đã đồng ý. Tuy nhiên quá trình tố tụng tại Tòa án, bà U cũng không thừa nhận có sự thỏa thuận trên và cũng không đồng ý bỏ tiền lời khi hốt hụi chết đối với các dây hụi đã mãn, bà H không có chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của mình.

[4] Đồng thời, bà U là người hốt hụi chót tại các dây 1, 2, 3 nên bà U được thụ hưởng tiền lãi từ tất cả các hụi viên đã hốt trước đó, cũng tức là tiền hụi chết, đây là tiền của các hụi viên khác trả cho bà U. Bà H là chủ hụi thì có nghĩa vụ thu tiền hụi chết của các hụi viên khác và giao lại cho bà U sau khi cấn trừ tiền huê hồng, nếu các hụi viên khác không đóng tiền hụi thì bà H có quyền khởi kiện, vì vậy việc bà H cho rằng hoàn cảnh khó khăn để yêu cầu chỉ phải trả tiền hụi vốn mà bà U đã đóng là không có cơ sở để chấp nhận.

[5] Đối với số tiền nợ theo các dây hụi 4, 5 thì các bên đều thống nhất về số tiền nợ, bà H cũng thống nhất trả cho bà U số tiền 12.190.000 đồng, nên Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của các bên.

[6] Đối với việc bà U yêu cầu ông S cùng bà H liên đới trả nợ, ông S đồng ý, bà H cũng không phản đối nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị U, buộc bà Trần Thị Tuyết H và ông Lê Hoàng S liên đới trả cho bà Nguyễn Thị U số tiền hụi còn nợ tổng cộng là 57.990.000 đồng.

[8] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở, phù hợp với quy định nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận nên bị đơn Trần Thị Tuyết H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Hoàng S phải chịu án phí theo quy định. Tuy nhiên, ông Lê Hoàng S là người cao tuổi có đơn xin miễn, giảm án phí nên được miễn toàn bộ án phí theo quy định tại Điều 12, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nên bị đơn phải chịu 50% số tiền án phí còn lại.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 92, Điều 147, Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 29 Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006; Điều 23 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ;

Căn cứ Điều 12, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị U

Buộc bà Trần Thị Tuyết H, ông Lê Hoàng S liên đới trả cho bà Nguyễn Thị U số tiền hụi tổng cộng là 57.990.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Nguyễn Thị U; mà bà Trần Thị Tuyết H, ông Lê Hoàng S chưa thi hành xong các khoản tiền phải trả cho bà U, thì hàng tháng bà H, ông S còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự cho đến khi thi hành án xong.

2. Về án phí:

- Bà Trần Thị Tuyết H chịu 1.450.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Ông Lê Hoàng S được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

- Bà Nguyễn Thị U được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã đóng là 1.565.000 đồng theo biên lai số 0013707 ngày 26/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sa Đéc.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND thành phố Sa Đéc;
- Chi cục THADS TP. Sa Đéc;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VT. (M)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Hoàng Minh